

PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN VỀ TÁC PHẨM TÌNH CẢNH LẼ LOI CỦA NGƯỜI CHINH PHỤ

1. Dàn ý phân tích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Đặng Trần Côn và dịch giả Đoàn thị Điểm: tên tuổi, con người, sự nghiệp văn chương.
- Giới thiệu tác phẩm Chinh phụ ngâm (hoàn cảnh sáng tác) và đoạn trích tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (vị trí, nội dung đoạn trích).

b. Thân bài:

- Tình cảnh cô đơn, lẻ loi của người chinh phụ:
 - + Hành động lặp đi lặp lại một cách nhàm chán, vô vị.
 - + “Thầm gieo từng bước”: Bước chân lặng lẽ dạo trên hiên vắng.
 - + “Rủ thác đòi phen”: Vào trong phòng cuốn rèm, buông rèm.
 - + Chữ “vắng, thưa”: Không chỉ gọi sự vắng lặng của không gian mà còn cho thấy nỗi trống vắng trong lòng người người chinh phụ
- Thao thức ngóng trông tin chồng:
 - + Người chinh phụ gửi niềm hi vọng vào tiếng chim thước - loài chim khách báo tin lành.
 - + Nhưng thực tế “thước chẳng mách tin”: Tin tức chồng vẫn bật vô âm tín.
 - + Người chinh phụ thao thức cùng ngọn đèn hi vọng đèn biết tin tức về chồng, san xẻ nỗi lòng cùng nàng.
 - + Thực tế: “Đèn chẳng biết” “lòng thiếp riêng bi thiết” Câu thơ có hình thức đặc biệt khẳng định rồi lại phủ định, ngọn đèn có biết cũng như không vì nó chỉ là vật vô tri không thể san sẻ nỗi lòng cùng người chinh phụ.
 - + So sánh với bài ca dao “khăn thương nhớ ai”, bài ca dao cũng có xuất hiện hình ảnh ngọn đèn. Nếu “đèn” trong bài ca dao là tri âm tri kỉ với người phụ nữ thì ở đây ngọn “đèn” lay lắt lại cửa sâu thêm nỗi đau trong lòng người.
 - + “Hoa đèn” đầu bắc ngọn đèn, thực tế là than. Cũng giống như ngọn đèn cháy hết mình để rồi chỉ con hoa đèn tàn lụi, người phụ nữ đau đáu hết lòng chờ chồng nhưng cuối cùng nhận lại sự cô đơn, trống trải.
- Cảm nhận khác thường của người chinh phụ về ngoại cảnh:
 - + “Gà gáy”, “sương”, “hòe”: Là những hình ảnh gắn với cuộc sống thôn quê bình dị, yên ả.
 - + Từ láy “eo óc, phát phơ”: Cực tả vẻ hoang vu, ớn lạnh đến ghê rợn của cảnh vật.
- Cảm nhận khác thường của người chinh phụ về thời gian:
 - + “Khắc giờ đằng đẵng”, “mối sầu dằng dặc”: Thể hiện sự dàn trải của nỗi nhớ miên man không dứt.
 - + Biện pháp so sánh kết hợp với các từ láy giàu giá trị gợi hình gợi cảm “dằng dặc, đằng đẵng” cho thấy sự cảm nhận khác thường về thời gian, mỗi phút mỗi giờ ngắn ngủi trôi qua mà nặng nề như một năm dài, thời gian càng dài mối sầu càng nặng nề hơn.

- Nỗi nhớ nhung của người chinh phụ:

+ “Gió đông”: Gió mùa xuân mang theo hơi ấm và sự sống.

+ “Non Yên”: Điển tích chỉ nơi biên ải xa xôi.

+ “Nghìn vàng”: Hình ảnh ẩn dụ cho tấm lòng của người chinh phụ (buồn tủi, cô đơn, lo lắng, trống vắng, hi vọng rồi lại thất vọng).

- Nỗi nhớ của người chinh phụ:

+ Thủ pháp điệp liên hoàn “Non yên - non yên, trời - trời”: Nhấn mạnh khoảng cách xa xôi, trắc trở không gì có thể khỏa lấp, đồng thời cực tả nỗi nhớ vời vợi, đau đáu trong lòng người chinh phụ.

+ Từ láy “thăm thẳm, đau đáu”: Cực tả cung bậc của nỗi nhớ, thăm thẳm là nỗi nhớ sâu, dai dẳng, triền miên, đau đáu là nỗi nhớ gắn với nỗi đau, nỗi sầu.

c. Kết bài:

- Khái quát nội dung và nghệ thuật của đoạn trích.

- Liên hệ với số phận của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến phải xa chồng vì chiến tranh phi nghĩa: Vũ Nương. Qua đó, phê phán chiến tranh phi nghĩa tước đi hạnh phúc người phụ nữ.

2. Em hãy phân tích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Bài văn mẫu số 1

Chinh phụ ngâm được tác giả Đặng Trần Côn sáng tác bằng chữ Hán vào khoảng nửa đầu thế kỷ XVIII, thời kì vô cùng rối ren của xã hội phong kiến. Chiến tranh xảy ra liên miên hết Lê - Mạc đánh nhau đến Trịnh - Nguyễn phân tranh, đất nước chia làm hai nửa. Ngai vàng của nhà Lê mục ruỗng. Nông dân bất bình nổi dậy khởi nghĩa ở khắp nơi. Dân chúng sống trong cảnh loạn li nẫu da nẫu thịt, cha mẹ xa con, vợ xa chồng. Văn học thời kì này tập trung phản ánh bản chất tàn bạo, phản động của giai cấp thống trị và nỗi đau khổ của những nạn nhân trong chế độ thối nát ấy. Tác phẩm Chinh phụ ngâm của Đặng Trần Côn ra đời đã nhận được sự đồng cảm rộng rãi của tầng lớp Nho sĩ. Có nhiều người dịch tác phẩm này sang chữ Nôm, trong đó bản dịch của nữ sĩ Đoàn Thị Điểm được đánh giá là hoàn hảo hơn cả bởi nó thể hiện gần như trọn vẹn giá trị nội dung và nghệ thuật của nguyên tác.

Nội dung Chinh phụ ngâm phản ánh thái độ oán ghét chiến tranh phong kiến phi nghĩa, đặc biệt là đề cao quyền sống cùng khát vọng tình yêu và hạnh phúc lứa đôi của con người. Đó là điều ít được nhắc đến trong thơ văn trước đây.

Mở đầu đoạn trích, tác giả đã khắc họa bức chân dung tâm trạng của người chinh phụ trong tình cảnh cô đơn, lẻ loi, ngày qua ngày mong ngóng tin chồng:

*“Đạo hiên vắng thăm gieo từng bước
Ngôi rèm thưa rủ thác đòi phen
Ngoài rèm thước chẳng mách tin
Trong rèm dường đã có đèn biết chăng?
Đèn có biết dường bằng chẳng biết?
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương!”*

Giữa một không gian tịch mịch “vắng” và “thưa”, người chinh phụ hiện lên như hiện thân của nỗi cô đơn. Nàng đi đi lại lại, những bước chân của nàng không phải là bước chân “xăm xăm” khi nghe thấy tiếng gọi của tình yêu, hạnh phúc của nàng Kiều mà những bước chân ấy gieo xuống từng bước như gieo vào lòng người đọc những thanh âm của sự lẻ loi cô độc. Nàng hết buông rèm rồi lại kéo rèm để hướng ra ngoài, hướng về nơi biên ải xa xôi kia để mong ngóng chút tin tức của chinh phu nhưng không có dấu hiệu hồi đáp lại. Nhịp thơ chậm, kéo dài như ngưng tụ cả không gian và thời gian. Dường như hành động nàng đang lặp đi lặp lại một cách vô thức bởi tâm trí nàng giờ đây đang dành trọn cho người chồng nơi chiến trường đầy hiểm nguy. Những thao tác trữ tình ấy đã lột tả được tâm tư trĩu nặng và cảm giác bế tắc không yên của người chinh phụ. Trong nỗi bồn chồn khác khoải ấy.

Nàng khát khao có người đồng cảm và chia sẻ tâm tình. Không gian im ắng, chỉ có ngọn đèn đối diện với nàng. Lúc đầu, nàng tưởng như ngọn đèn biết tâm sự của mình, nhưng rồi lại nghĩ: Đèn có biết dường bằng chẳng biết, bởi nó là vật vô tri vô giác. Nhìn ngọn đèn chong suốt năm canh, dầu đã cạn, bấc đã tàn, nàng chợt liên tưởng đến tình cảnh của mình và trong lòng rưng rưng nỗi thương thân tủi phận: Hoa đèn kia với bóng người khác thương.

Hình ảnh người chinh phụ thầm gieo từng bước ngoài hiên vắng và suốt năm canh ngòi một mình bên ngọn đèn chong, không biết san sẻ nỗi niềm tâm sự cùng ai đã miêu tả được tâm trạng cô đơn tột độ của người chinh phụ.

Tác giả đặc tả cảm giác cô đơn của người chinh phụ trong tám câu thơ. Đó là cảm giác lúc nào và ở đâu cũng thấy lẻ loi: ban ngày, ban đêm, ngoài hiên vắng, trong phòng lạnh... Nỗi cô đơn tràn ngập không gian và kéo dài vô tận theo thời gian luôn đeo đẳng, ám ảnh nàng.

Thì hình ảnh ẩn dụ ngọn đèn của người chinh phụ soi bóng trong đêm lại là sự hiện diện của lẻ loi, đơn chiếc, trống trải. Hình ảnh hoa đèn và bóng người như phản chiếu vào nhau để diễn tả nỗi cô đơn đến héo úa canh dài, đến hao mòn cả thể chất. Dường như nỗi niềm ấy đã vo tròn, nén chặt đè nặng trong lòng người chinh phụ, và trở thành nỗi “bi thiết” không thể nói lên lời, là nỗi “buồn rầu” đến não nề, đến thương cảm. Bức chân dung người phụ nữ ấy không chỉ gọi lên qua những bước chân, động tác, cử chỉ, qua gương mặt buồn rầu, qua dáng ngồi bất động trước ngọn đèn khuya mà còn nổi bật lên trên nền của không gian và thời gian:

*“Gà eo óc gáy sương năm trống
Hòe phát phơ rử bóng bốn bên”*

Hình ảnh “bóng hòe phát phơ” suốt ngày dài cùng biện pháp lấy động tả tĩnh với sự xuất hiện âm thanh “tiếng gà eo óc suốt” đêm thâu như tô đậm nỗi cô đơn, triền miên của nhân vật trữ tình. “Eo óc” đó là âm thanh thưa thớt trong một không gian rộng lớn, hiu quạnh có cảm giác tang tóc, tang thương đã bộc lộ sâu sắc nỗi chán chường của chủ thể trong đêm thâu. Nàng đã thức trọn năm canh để nghe thấy tận sâu trong đáy lòng mình nỗi sầu, nỗi đau vô hình ấy. Từ láy “phát phơ” đã biểu đạt một cách tinh tế dáng điệu vô vàng của người chinh phụ, tâm trạng của một người vợ ngóng chờ từng chút hình ảnh của người chồng. Tâm trạng của nhân vật trữ tình như đang thấm đẫm, lan tỏa cả trong thời gian và xuyên suốt cả thời gian. Tác giả đã biến thời gian thành thời gian tâm lí, không gian thành không gian cảm xúc bằng bút pháp ước lệ và nghệ thuật so sánh trong hai câu thơ:

*“Khắc giờ đằng đẵng như niên
Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa”*

Chỉ thêm hai từ láy “dằng dặc” và “đằng đẵng” nhưng sự chán chường, mệt mỏi kéo dài vô vọng của người chinh phụ trở nên thật cụ thể, hữu hình và có cả chiều sâu trong đó. Kể từ

khi chinh phụ ra đi, một ngày trở nên dài lê thê như cả một năm, những mối lo toan, nỗi buồn sầu như đông đặc, tích tụ đè nặng lên tâm hồn người phụ nữ đáng thương ấy.

Sắt cầm, uyên ương, loan phụng là những hình ảnh ước lệ tượng trưng cho tình yêu nam nữ, tình nghĩa vợ chồng. Nay vợ chồng xa cách, tất cả đều trở nên vô nghĩa. Dường như người chinh phụ không dám đụng tới bất cứ thứ gì vì chúng nhắc nhở tới những ngày đoàn tụ hạnh phúc đã qua và linh cảm đến sự chia lìa đôi lữa trong hiện tại. Tâm thế của nàng thật chông chênh, chơi vơi, khiến cho cuộc sống trở nên khổ sở, bất an. Mong chờ chồng trong nỗi sợ hãi và tuyệt vọng, nàng chỉ còn biết gửi nhớ thương theo ngọn gió:

"Lòng này gửi gió đông có tiện?

Nghìn vàng xin gửi đến non Yên"

Sau những day dứt của một trạng thái bế tắc cao độ, người chinh phụ chợt nảy ra một ý nghĩ rất chân thành mà cũng rất nên thơ: nhờ ngọn gió xuân gửi lòng mình tới người chồng ở chiến trường xa, đang đối đầu từng ngày từng giờ với cái chết để mong kiếm chút tước hầu. Chắc chắn, chàng cũng sống trong tâm trạng nhớ nhung mái ấm gia đình cùng với bóng dáng thân yêu của người vợ trẻ:

"Non Yên dù chẳng tới miền,

Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời"

Không gian xa cách giữa hai đầu nỗi nhớ được tác giả so sánh với hình ảnh vũ trụ vô biên: Nhớ chàng thăm thẳm đường lên bằng trời. Thăm thẳm nỗi nhớ người yêu, thăm thẳm con đường đến chỗ người yêu, thăm thẳm con đường lên trời. Câu thơ hàm súc về mặt ý nghĩa và cô đọng về mặt hình thức. Cách bộc lộ tâm trạng cá nhân trực tiếp như thế này cũng là điều mới mẻ, hiếm thấy trong văn chương nước ta thời trung đại:

"Trời thăm thẳm xa vời khôn thấu,

Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong"

Hai câu thất ngôn chứa đựng sự tương phản sâu sắc tạo nên cảm giác xót xa, cay đắng. Đất trời thì bao la, bát ngát, không giới hạn, liệu có thấu nỗi đau đớn đang giày vò ghê gớm cõi lòng người chinh phụ hay chăng? Nói như người xưa: trời thì cao, đất thì dày, nỗi niềm uất ức biết kêu ai? Biết ngỏ cùng ai? Bởi vậy nên nó càng kết tụ, càng cuộn xoáy, gây nên nỗi đau đớn khôn nguôi:

"Cảnh buồn người thiết tha lòng,

Cành cây sương đượm tiếng trùng mưa phun"

Giữa con người và cảnh vật dường như có sự tương đồng khiến cho nỗi sầu thương trở nên da diết, bất tận. Cảnh vật xung quanh người chinh phụ đã chuyển thành tâm cảnh bởi được nhìn qua đôi mắt đắm lệ buồn thương. Sự giá lạnh của tâm hồn làm tăng thêm sự giá lạnh của cảnh vật. Cũng giọt sương ấy đọng trên cành cây, cũng tiếng trùng ấy rả rích trong đêm mưa gió, nhưng cảnh ấy tình này lại gợi nên bao sóng gió, bao nỗi đoạn trường trong lòng người chinh phụ. Tình cảnh ấy, tâm trạng ấy tự nó đã nói lên bi kịch của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa kia. Ý thơ đi từ tình đến cảnh rồi lại từ cảnh trở về tình, cứ lặp đi lặp lại như vậy nhằm thể hiện rõ tình cảnh lẻ loi và tâm trạng cô đơn của người chinh phụ. Dù ở đâu, lúc nào, làm gì nàng cũng chỉ làm lủi, vò vó một mình một bóng mà thôi!

Những vần thơ khép lại nhưng dường như nỗi đau của người chinh phụ vẫn còn đó. Niềm khao khát về một hạnh phúc từ đây mà trở thành niềm khao khát của cả một thời đại và thúc giục con người hành động để đạt danh được hạnh phúc mà mình đáng có.

3. Bình giảng đoạn trích Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ - Bài văn mẫu số 2

Văn học Việt Nam đã từng chứng kiến biết bao những cuộc chia li, tiễn biệt đầy lưu luyến như thế. Và ở thế kỉ thứ XVIII, “Chinh phụ ngâm” một tác phẩm lấy từ đề tài chia li trong chiến tranh đã của Đặng Trần Côn đã cho chúng ta thấy được một cuộc tiễn biệt thấm đẫm tâm trạng, đằng sau đó là nỗi đau người phụ nữ có chồng đi chinh chiến. Đoạn trích “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” đã làm nổi bật lên nỗi lẻ loi cô đơn cùng những nhớ mong, và có cả những khao khát hạnh phúc của người chinh phụ.

*“Dạo hiên vắng thầm gieo từng bước
Ngồi rèm thưa rủ thác đòi phen
Ngoài rèm thước chẳng mách tin
Trong rèm dường đã có đèn biết chăng?
Đèn có biết dường bằng chẳng biết?
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương!”*

Nàng lặng lẽ "dạo hiên vắng thầm gieo từng bước" trong nỗi cô đơn đang tràn ngập tâm hồn. Nhịp thơ chậm gợi cảm giác như thời gian ngưng đọng. Giữa không gian tịch mịch, tiếng bước chân như gieo vào lòng người âm thanh lẻ loi, cô độc. Nỗi nhớ nhung sâu muợn và khắc khoải mong chờ khiến bước chân người chinh phụ trở nên nặng trĩu. Nàng bồn chồn đứng ngồi không yên, hết buông rèm xuống rồi lại cuốn rèm lên, sốt ruột mong một tiếng chim thước báo tin vui mà chẳng thấy.

Nàng khát khao có người đồng cảm và chia sẻ tâm tình. Không gian im ắng, chỉ có ngọn đèn đối diện với nàng. Lúc đầu, nàng tưởng như ngọn đèn biết tâm sự của mình, nhưng rồi lại nghĩ: Đèn có biết dường bằng chẳng biết, bởi nó là vật vô tri vô giác. Nhìn ngọn đèn chong suốt năm canh, dầu đã cạn, bấc đã tàn, nàng chợt liên tưởng đến tình cảnh của mình và trong lòng rưng rưng nỗi thương thân tủi phận: Hoa đèn kia với bóng người khá thương.

Hình ảnh người chinh phụ thầm gieo từng bước ngoài hiên vắng và suốt năm canh ngồi một mình bên ngọn đèn chong, không biết san sẻ nỗi niềm tâm sự cùng ai đã miêu tả được tâm trạng cô đơn tột độ của người chinh phụ.

Cảnh vật xung quanh không thể san sẻ mà ngược lại như cộng hưởng với nỗi sầu miên man của người chinh phụ, khiến nàng càng đón đau, sầu tủi:

*"Gà eo óc gáy sương năm trống,
Hòe phát phơ rủ bóng bốn bên.
Khắc giờ đằng đẵng như niên,
Mối sầu dằng dặc tựa miền biển xa"*

Tiếng gà gáy báo sáng làm tăng thêm vẻ tĩnh mịch, vắng lặng. Những cây hòe phát phơ rủ bóng gợi cảm giác buồn bã, u sầu. Giữa không gian ấy, người chinh phụ cảm thấy mình nhỏ bé, cô độc biết chừng nào!

*“Lòng này gửi gió đông có tiện?
Nghìn vàng xin gửi đến non Yên”*

“Lòng này” là sự thương nhớ khôn nguôi, vì đã trải qua nhiều đợi chờ “Trời mấy thu đi tin nhận lại - Tới xuân này, tin hãy vắng không”. Gió đông là gió xuân. Trong cô đơn, người

chinh phụ chỉ biết hỏi gió, nhờ gió đưa tin, nhắn tin tới người chồng yêu thương nơi chiến địa xa xôi, nguy hiểm, nơi non Yên nghìn trùng. Non yên, một địa danh cách xa Thiểm Tây, Trung Quốc hơn hai ngàn dặm về phía bắc. Hỏi gió, nhờ gió nhưng "có tiện" hay không như lời nhún mình, năn nỉ ngọn gió. Nhưng đó là mong ước phi thực tế, hi vọng loé lên rồi vụt tắt ngay.

*“Cảnh buồn người thiết tha lòng,
Cảnh cây sương đượm tiếng trùng mưa phun”*

Nỗi thương nhớ, lúc thì “đằng đẵng”, lúc thì “đau đáu”, triền miên suốt ngày đêm. Đêm nỗi đêm như dài thêm. Càng cô đơn thì càng thao thức. Nhìn cảnh cây ướt dầm sương đêm mà thâm lạnh lẽo, nghe tiếng trùng kêu rả rích thâu canh như tiếng “mưa phun” mà thâm buồn nhớ. Âm thanh ấy, cảnh sắc ấy vừa lạnh lẽo vừa buồn, càng khơi gợi trong lòng người vợ trẻ, cô đơn biết bao thương nhớ, lo lắng, buồn rầu.

Qua thể thơ song thất lục bát, cách dung từ, hình ảnh ước lệ, tác giả đã thể hiện một cách tinh tế các cung bậc sắc thái tình cảm khác nhau của nỗi cô đơn buồn khổ của người chinh phụ luôn khao khát được sống trong tình yêu và hạnh phúc lứa đôi. Đoạn trích cũng thể hiện tấm lòng thương yêu và cảm thông sâu sắc của tác giả với khát khao hạnh phúc chính đáng của người chinh phụ. Cát lên tiếng kêu nhân đạo, phản đối chiến tranh phong kiến phi nghĩa.